| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C P**<br>**TỈNH Q N** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2021/QĐST- HNGĐ | *CP, ngày 21 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn chị NHT rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 389/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị NHT, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ 5, khu 5, phường CT, thành phố CP, tỉnh QN.

Bị đơn: Anh ĐGD, sinh năm 1996;

ĐKHKTT: Thôn TÁ, xã GĐ, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Tổ 7, khu 1, phường QH, thành phố CP, tỉnh QN.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Chị NHT có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho chị NHT 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí,lệ phí Tòa án số 0005508 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CP .

**3.** Chị NHT và anh ĐGD có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Đương sự;<br>- VKSND tp. CP;<br>- TAND tỉnh QN;<br>- Chi cục THADS tp. CP;<br>- L- u hồ sơ vụ án; Văn phòng. | **THẨM PHÁN**<br><br><br>**T T T** |

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).